

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn giữa bà Sen ông Hải

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuý;

Ông Trần Đình Phấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2024 giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị S, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu; Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở; Xóm A, xã G cũ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Vũ Viết H, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn bà Lê Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Viết H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2017. Sau khi lấy nhau vợ chồng không sống hạnh phúc hay xảy ra cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ngoài ra ông H ghen tuông vô cớ cho rằng bà có quan hệ ngoại tình rồi đánh đập và đuổi bà nhiều lần ra khỏi nhà. Từ tháng 4 năm 2024 đến nay bà và ông H đã ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của bà được xin ly hôn ông Vũ Viết H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Hiền L, sinh ngày 23/6/2016, hiện con đang ở với ông H. Khi ly hôn bà xin nhận nuôi con không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Viết H trình bày: Bà S trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 1 con. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra ông có uống rượu chửi bới bà S, bà S bỏ về nhà bố mẹ để ở mấy lần ông đã xuống nhà để động viên khuyên giải nhưng bà S không về. Nay ông xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức phải ly hôn, ông không nhất trí ly hôn, mong bà S suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Bà S trình bày vợ chồng có 1 con chung là đúng. Khi ly hôn ông xin nhận nuôi con và không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân Phú

Bà Lê Thị S và ông Vũ Viết H là người có nơi cư trú tại xã X

* Về quan hệ hôn nhân: Trước khi bà Lê Thị S đến với ông Vũ Viết H, ông H đã có 2 đời vợ, một vợ đã chết, một vợ đã ly hôn. Bà Lê Thị S và ông Vũ Viết H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2017. Bà S và ông H mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngoài ra do ông H mỗi khi uống rượu về chửi bới và đe dọa bà S. Hiện bà S và ông H không ở với nhau nữa mà đã ly thân mấy tháng nay. Bà S xin ly hôn ông H không nhất trí. Thực tế bà S trước khi lấy ông H đã có một đời chồng, căn cứ vào thực trạng hôn nhân giữa các bên cũng như nguyện vọng của bà S không muốn chung sống với ông H, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật và nguyện vọng của bà S giải quyết cho bà S được ly hôn ông H.

* Về con chung: Bà S và ông H có 01 con chung tên là Vũ Hiền L, sinh

ngày 23/6/2016, khi ly hôn bà S và ông H hai bên cùng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu L cũng như cháu L là con gái còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, mặt khác để cháu L phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên giao con cho bà S trực tiếp nuôi con và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Ở địa phương bà S và ông H không có tài sản chung, đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật;

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa bà Lê Thị S và ông Vũ Viết H

Về con chung: Giao cho bà Lê Thị S trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Vũ Hiền L, sinh ngày 23/6/2016. Ông Vũ Viết H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị S và ông Vũ Viết H đến với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà S và ông H sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói, nay bà S xin ly hôn ông H không nhất trí, nhưng ông H không tìm được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà S và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà S xin ly hôn ông H là phù hợp nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu của bà S là xử cho ly

hôn với ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà S và ông H có 01 con chung tên là Vũ Hiền L, sinh ngày 23/6/2016. Nay ly hôn cả bà S và ông H cùng có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét thấy bà S là người có điều kiện khả năng chăm sóc con tốt hơn ông H, hơn nữa cháu lại là con gái còn nhỏ cần có sự quan tâm chắc sóc của người mẹ nên HĐXX sẽ giao cho bà Lê Thị S trực tiếp nuôi con và ghi nhận sự tự nguyện của bà S không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Bà Lê Thị S và ông Vũ Viết H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Lê Thị S và ông Vũ Viết H.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị S trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Vũ Hiền L, sinh ngày 23/6/2016. Ông Vũ Viết H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Buộc ông Vũ Viết H phải có trách nhiệm giao con Vũ Hiền L cho bà S nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản: Bà Lê Thị S và ông Vũ Viết H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị S phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000248 ngày 09/10/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; bà Lê Thị S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Ngọc Long

